TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 21-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Kim Tuyền.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Thức, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Thanh P (còn có tên là Nu), sinh ngày 01 tháng 6 năm 1997, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: khóm 1, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà N; vợ, con: chưa có; tiền án: 01 lần (Ngày 18/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về "tội cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 26/02/2017, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; nhân thân: chỉ có tiền án nêu trên; bị bắt, tạm giam ngày15 tháng 12 năm 2017, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Chí T, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Trần Sỉ T1, Võ Minh D, Giang Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 29/10/2017, sau khi sử dụng ma túy ở thị xã T, tỉnh An Giang, P qua phà M đến khu vực huyện H, tỉnh Đồng Tháp, đi bộ lên xã T tìm chỗ vắng để tiếp tục sử dụng ma túy, thì thấy tài sản là xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu đen, biển kiểm soát 66G1-033.XX của anh Trần Chí T dựng trên bờ kè không người trông coi, chìa khóa có sẵn trên xe nên P nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. P lấy xe dẫn đi một đoạn khoảng 07-08 mét thì lên xe điều khiển về hướng thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến cầu S thuộc thị xã H thì bị Công an thị xã H mời làm việc và tạm giữ xe mô tô 66G1-033.XX, cho P về. Sau đó, P tiếp tục qua thành phố C trộm cắp tài sản, bị bắt giữ đến nay. Ngoài ra, P còn thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô tại thị xã H vào ngày 25 tháng 10 năm 2017.

Biên bản và kết luận định giá tài sản số 62 ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu DETECH loại C110, màu đen, số máy 152FMH071940, số khung H1PEAB071940, xe đã qua sử dụng, trị giá tài sản là: 1.500.000đ.

Vật chứng thu giữ: Một xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu đen, BKS 66G1-033.XX, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại T. Bị hại làm đơn không yêu cầu bị cáo P bồi thường thiệt hại về phần dân sự.

Tại Cáo trạng truy tố số 04/CT-VKSHN ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015), xử phạt bị cáo Phan Thanh P từ 06 đến 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Vật chứng đã xử lý xong. Về dân sự: Không có yêu cầu.

Bị cáo P thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo nhất thời phạm tội, nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh P khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; có hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu đen, BKS 66G1-033.XX, trị giá 1.500.000đ

của anh Trần Chí T, trong khi bị cáo chưa được xóa án tích về "tội cướp tài sản". Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo P phạm "tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

[2] Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168 (tội cướp tài sản), 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...".

[3] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo P là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy giá trị tài sản không lớn, chưa đến 2.000.000đ, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích nên đã cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến:

[5] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 là chưa chính xác, bởi vì các hành vi của bị cáo không được nhập lại để giải quyết chung trong 01 vụ án mà mỗi lần bị cáo có hành vi trộm ở địa phương nào thì các Cơ quan tố tụng của nơi đó xem xét xử lý bằng các vụ án khác. Do vậy, không thể xem 01 hành vi là tình tiết tăng nặng rồi chính hành vi đó lại còn bị xem xét xử lý thêm 01 lần nữa. Viện kiểm sát chỉ truy tố hành vi bị cáo thực hiện 01 lần tại huyện H cho nên không chấp nhận tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng.

[6] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã thu hồi được trả cho bị hại T và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, áp dụng điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề cập đến.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản ở những nơi khác đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử theo quy định, các Cơ quan tiến hành tố tụng không nhập vụ án nên không đề cập đến trong vụ án này.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, các Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát của những nơi bị cáo trộm cắp tài sản cần phối hợp chặt chẽ hơn. Trong trường hợp này nên ra Quyết định nhập vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 170, điểm b khoản 1 Điều 242 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì việc xem xét các hành vi của bị cáo mới toàn diện, chính xác hơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phan Thanh P 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 15 tháng 12 năm 2017.

3. Buộc bị cáo Phan Thanh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú